

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I ĐỊA 12 NĂM HỌC 2025-2026

### A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

#### PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

**Câu 1:** Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta là ranh giới giữa hai vùng

- A. đặc quyền kinh tế và lãnh hải.
- B. nội thủy, thềm lục địa.
- C. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.
- D. nội thủy, tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 2:** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Khí hậu và sông ngòi.
- B. Vị trí địa lí và hình thể.
- C. Khoáng sản và biển.
- D. Gió mùa và dòng biển.

**Câu 3:** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt và ôn đới.
- B. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước.
- C. đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.
- D. đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

**Câu 4:** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

- A. nhiệt đới gió mùa.
- B. ôn đới gió mùa.
- C. cận nhiệt đới.
- D. gió mùa.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Trong vùng nhiều thiên tai.
- B. Tiếp giáp với Biển Đông.
- C. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.
- D. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.

**Câu 6:** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nóng, ẩm quanh năm.
- B. Tính chất cận xích đạo.
- C. Tính chất ôn hòa.
- D. Khô hạn quanh năm.

**Câu 7:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất trong đai nhiệt đới gió mùa là

- A. đất feralit đỏ vàng.
- B. đất phù sa.
- C. đất phù sa cổ.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 8:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Hoàng Liên Sơn.
- D. Dãy Bạch Mã.

**Câu 9:** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- A. rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa.
- B. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
- C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- D. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

**Câu 10:** Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

- A. Gió mùa Tây Nam.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 11:** Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
- B. gió mùa Tây Nam, gió Tín phong từ Bắc Ấn Dương đến, vị trí địa lí.
- C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.
- D. hoạt động của gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình.

**Câu 12:** So với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông

- A. ngắn và nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
- B. đến sớm và kết thúc muộn hơn, nhiệt độ xuống thấp.
- C. thường đến muộn và kết thúc muộn hơn, nhiệt độ ít thay đổi.
- D. đến sớm và kết thúc sớm hơn, nhiệt độ cao hơn.

**Câu 13:** Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang.
- B. đẩy mạnh thâm canh.

C. tiến hành tăng vụ.

D. bón phân thích hợp.

**Câu 14:** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở vùng đồi núi nước ta?

A. Độ cao phân thành các bậc địa hình khác nhau.

B. Tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

C. Độ dốc địa hình theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

D. Tác động của con người và sự biến đổi khí hậu.

**Câu 15:** Địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm nào sau đây?

A. Chủ yếu là đồi núi thấp.

B. Đồng bằng thu hẹp.

C. Hướng núi tây bắc-đông nam.

D. Chủ yếu là đồi núi cao.

**Câu 16:** Miền núi nước ta thường xảy ra

A. xói mòn đất.

B. sóng thần.

C. nhiễm mặn đất.

D. sạt lở bờ biển.

**Câu 17:** Đặc điểm nào **không** đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

A. Nền nhiệt cao, nóng quanh năm.

B. Lượng mưa lớn quanh năm.

C. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.

D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt.

**Câu 18:** Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

A. trung tâm áp cao Xi-bia.

B. trung tâm áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

C. trung tâm áp cao Ha - oai.

D. trung tâm áp cao chí tuyến bán cầu Nam.

**Câu 19:** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

A. hướng các dòng sông.

B. hướng các dãy núi.

C. chế độ nhiệt.

D. chế độ mưa.

**Câu 20:** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

A. quá trình tích tụ mùn mạnh.

B. rửa trôi các chất ba-dơ dễ tan.

C. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

D. quá trình phong hóa mạnh mẽ.

**Câu 21:** Biện pháp mở rộng diện tích rừng phòng hộ của nước ta là

A. ngăn chặn khai thác.

B. trồng rừng ven biển.

C. lập vườn quốc gia.

D. đóng cửa rừng.

**Câu 22:** Nhận định nào dưới đây **không** đúng về lãnh hải nước ta?

A. Có chiều rộng 12 hải lí.

B. Thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.

C. Có độ sâu khoảng 200m.

D. Được coi là đường biên giới trên biển.

**Câu 23:** Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

D. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực Đông Nam Á.

**Câu 24:** Nhận định nào **không** đúng về tình trạng ô nhiễm môi trường của nước ta hiện nay?

A. Môi trường nước, đất, không khí đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.

B. Ô nhiễm môi trường tập trung ở các đô thị lớn và vùng cửa sông.

C. Nhiều nơi, nồng độ chất gây ô nhiễm đã vượt tiêu chuẩn cho phép.

D. Môi trường nước ta bị ô nhiễm do các yếu tố tự nhiên đem lại.

**Câu 25:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

A. địa hình nước ta nhiều đồi núi.

B. địa hình nước ta thấp dần ra biển.

C. vị trí trong vùng nội chí tuyến.

D. hoạt động của gió phơn Tây Nam.

**Câu 26:** Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

A. Nhiệt độ trung bình năm dưới 5°C.

B. Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 35°C.

C. Nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C.

D. Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 10°C.

**Câu 27:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Gió phơn Tây Nam.
- C. Gió mùa Tây Nam.
- D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 28:** Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

- A. xích đạo và nhiệt đới.
- B. nhiệt đới và cận nhiệt đới.
- C. cận nhiệt đới và xích đạo.
- D. cận xích đạo và ôn đới.

**Câu 29:** Miền Bắc ở độ cao trên 600 - 700m, miền Nam phải ở độ cao trên 900 - 1000m mới có khí hậu cận nhiệt đới chủ yếu vì

- A. nhiệt độ trung bình miền Nam cao hơn.
- B. địa hình miền Bắc cao hơn.
- C. miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.
- D. miền Bắc mưa nhiều hơn.

**Câu 30:** Ở nước ta, thiên nhiên vùng núi nào có đủ cả 3 đai cao?

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn

**Câu 31:** Vào mùa đông, gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc nước ta thổi xen kẽ với

- A. gió Tây ôn đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. phơn Tây Nam.
- D. Tín phong bán cầu Nam.

**Câu 32:** Đặc điểm của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
- B. có đồi núi thấp chiếm chủ yếu.
- C. núi hướng tây bắc - đông nam.
- D. có nhiều đồng bằng mở rộng.

**Câu 33:** Phát biểu nào sau đây không đúng với tài nguyên rừng của nước ta?

- A. Tổng diện tích rừng đang tăng lên.
- B. Tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái.
- C. Diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ lớn.
- D. Chất lượng rừng chưa thể phục hồi.

**Câu 34:** Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

- A. nửa đầu mùa đông.
- B. nửa sau mùa đông.
- C. nửa sau mùa xuân.
- D. nửa đầu mùa hạ.

**Câu 35:** Quy mô dân số Việt Nam đứng thứ ba Đông Nam Á sau các quốc gia nào sau đây?

- A. In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin.
- B. In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.
- C. In-đô-nê-xi-a và Thái Lan.
- D. In-đô-nê-xi-a và Mi-an-ma.

**Câu 36:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với nguồn lao động nước ta?

- A. Đông và tăng nhanh.
- B. Trình độ cao chiếm ưu thế.
- C. Phân bố không đều.
- D. Thiếu tác phong công nghiệp.

**Câu 37:** Cơ cấu dân số theo giới tính nước ta hiện nay

- A. mất cân bằng giới tính khi sinh.
- B. chênh lệch lớn giữa giới nam và nữ.
- C. mất cân bằng giới tính nhóm tuổi già.
- D. mất cân bằng giới tính tuổi lao động

**Câu 38:** Tỉ trọng lao động trong các ngành kinh tế nước ta đang thay đổi theo hướng

- A. giảm dịch vụ, giảm nông nghiệp.
- B. tăng công nghiệp, tăng dịch vụ.
- C. tăng dịch vụ, tăng nông nghiệp.
- D. giảm nông nghiệp, giảm dịch vụ.

**Câu 39:** Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua thay đổi theo hướng

- A. số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.
- B. số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.
- C. số dân thành thị tăng nhưng tỉ lệ dân thành thị giảm.
- D. số dân thành thị giảm nhưng tỉ lệ dân thành thị vẫn tăng.

**Câu 40:** Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế nước ta là

- A. làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. tạo việc làm cho người lao động.
- C. tăng thu nhập cho người dân.
- D. gây sức ép đến môi trường đô thị.

## PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Học sinh trả lời các câu. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho thông tin sau:

Khí hậu nội chí tuyến gió mùa ẩm (nhiệt đới ẩm gió mùa) của nước ta không thuần nhất trên toàn quốc, mà có sự phân hóa rất đa dạng trong không gian, do tác động phối hợp mật thiết giữa địa hình và vị trí địa lý đối với sự phân bố của các trung tâm cao áp, hạ áp lớn và hoàn lưu khí quyển.

a) Sự hình thành gió mùa Đông Nam ở Bắc Bộ nước ta do kết hợp giữa gió mùa Tây Nam và dãy Trường Sơn.

b) Nguyên nhân gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ nước ta là gió mùa Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và bão.

c) Sự kết hợp giữa gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương với dãy Trường Sơn là nguyên nhân hình thành gió phơn.

d) Tín phong bán cầu Bắc kết hợp với địa hình là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên và Trung Bộ.

**Câu 2:** Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16°B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.

b) Gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn.

c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

d) Gió mùa Đông Bắc là nhân tố chủ yếu gây nên mùa khô trên phạm vi cả nước.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 – 700m ở miền Bắc và dưới 900 – 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

a) Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa.

b) Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế.

c) Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lý và hoạt động của gió mùa hạ.

d) Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

NIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ VŨNG TÀU NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

| Tháng    | I    | II   | III  | IV   | V    | VI   | VII  | VIII | IX   | X    | XI   | XII  |
|----------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Hà Nội   | 18,6 | 15,3 | 23,4 | 24,8 | 26,8 | 31,4 | 30,6 | 29,9 | 29,0 | 26,2 | 26,0 | 17,8 |
| Vũng Tàu | 26,5 | 27,4 | 28,1 | 28,8 | 29,0 | 29,3 | 28,0 | 27,8 | 27,8 | 27,4 | 27,4 | 26,6 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

a) Hà Nội có nhiệt độ thấp nhất vào tháng 1.

b) Biên độ nhiệt năm của Vũng Tàu là 2,8°C.

c) Biên độ nhiệt năm của Vũng Tàu cao hơn Hà Nội.

d) Nhiệt độ trung bình tháng 1 của Hà Nội thấp hơn Vũng Tàu chủ yếu do ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.

**Câu 5:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1943 – 2021

(Đơn vị: triệu ha)

| Năm                       | 1943 | 2010 | 2021 |
|---------------------------|------|------|------|
| Tổng diện tích rừng       | 14,3 | 13,4 | 14,7 |
| - Diện tích rừng tự nhiên | 14,3 | 10,3 | 10,1 |
| - Diện tích rừng trồng    | 0    | 3,1  | 4,6  |

- Tổng diện tích rừng tăng liên tục từ năm 1943 đến năm 2021.
- Diện tích rừng tự nhiên giảm liên tục, diện tích rừng trồng tăng liên tục.
- Từ năm 1943 đến 2010, tổng diện tích rừng giảm do diện tích rừng bị phá lớn hơn diện tích rừng trồng.
- Từ năm 2010 đến 2021, tổng diện tích rừng tăng do diện tích rừng trồng lớn hơn diện tích rừng bị phá.

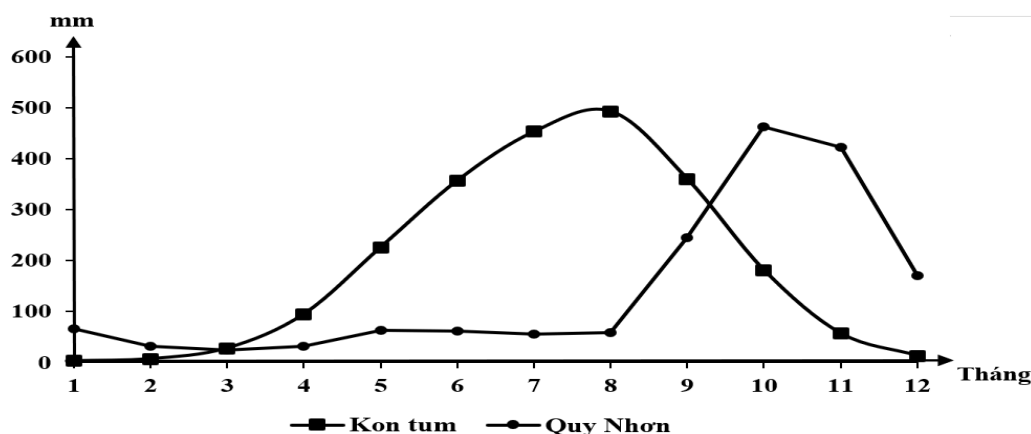
**Câu 6:** Cho thông tin sau:

Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta có xu hướng gia tăng, đặc biệt là môi trường nước và không khí. Ô nhiễm không khí diễn ra chủ yếu tại các thành phố lớn, đông dân; các khu vực đô thị tập trung hoạt động công nghiệp và những nơi có mật độ phương tiện giao thông lớn. Ô nhiễm nước tập trung chủ yếu ở khu vực trung lưu và đồng bằng hạ lưu của các lưu vực sông.

- Hoạt động giao thông vận tải là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm không khí.
- Khí thải từ việc đốt nhiên liệu và hóa chất bay hơi làm ô nhiễm không khí đáng kể.
- Nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động kinh tế đang trực tiếp gây ra ô nhiễm nguồn nước.
- Công nghệ tạo ra các nguồn tài nguyên và năng lượng mới đang làm môi trường xấu đi.

**Câu 7:** Cho bảng biểu đồ:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI QUY NHƠN VÀ KON TUM NĂM 2022



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê)

- Kon Tum và Quy Nhơn đều có sự phân mùa trong chế độ mưa.
- Quy Nhơn có mùa mưa dài, mùa khô ngắn, mưa vào mùa hạ.
- Kon Tum thuộc vùng khí hậu Nam Trung Bộ, Quy Nhơn thuộc vùng khí hậu Nam Bộ.
- Sự khác biệt trong chế độ mưa của Kon Tum và Quy Nhơn là do vị trí địa lí, gió mùa, địa hình.

**Câu 8:** Cho thông tin sau:

Dân số trung bình của Việt Nam năm 2023 đạt 100,3 triệu người, trong đó tỉ lệ nam, nữ khá cân bằng (nam giới chiếm 49,9%, nữ giới 50,1%). Dân số trung bình khu vực thành thị là 38,2 triệu người, chiếm 38,1%; khu vực nông thôn là 62,1 triệu người, chiếm 61,9%. Việt Nam là quốc gia đông dân thứ ba trong khu vực Đông Nam Á (sau In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin) và đứng thứ 15 trên thế giới. Do mức sinh có xu hướng giảm nhẹ nên tốc độ tăng dân số giảm dần trong những năm gần đây và dự báo tiếp tục giảm trong những năm tiếp theo (tốc độ tăng dân số trung bình năm 2022 là 0,98%, năm 2023 là 0,84%).

(Nguồn: gso.gov.vn, 2023)

- a) Quy mô dân số nước ta đông, có xu hướng giảm dần.
- b) Tốc độ tăng dân số nước ta có xu hướng giảm do chính sách dân số phù hợp, kinh tế phát triển.
- c) Dân số đông tạo ra nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
- d) Dân số phân bố giữa nông thôn thành thị như trên ảnh hưởng lớn đến khai thác tài nguyên và lao động

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.**

**Câu 1:** Một tàu cá nằm trong vùng biển đặc quyền kinh tế của nước ta và cách đường cơ sở 120 hải lí. Vậy tàu cá đó cách đường cơ sở bao nhiêu km. biết 1 hải lí rộng 1852m (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

**Câu 2:** Giả sử một tàu biển đang ngoài khơi, có vị trí cách đường cơ sở 30.5 hải lí, vậy con tàu đó cách ranh giới ngoài về phía biển của đường biên giới quốc gia trên biển theo đường chim bay là bao nhiêu km? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022**

| Tháng         | I    | II   | III  | IV   | V    | VI   | VII  | VIII | IX   | X    | XI   | XII  |
|---------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Nhiệt độ (°C) | 18,6 | 15,3 | 23,4 | 24,8 | 26,8 | 31,4 | 30,6 | 29,9 | 29,0 | 26,2 | 25,0 | 17,8 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2023)

a. Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022? (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của °C).

b. Tính biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội ? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân).

**Câu 4:** Cho bảng số liệu:

**LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG HUẾ NĂM 2022**

(Đơn vị: mm)

| Tháng     | 1    | 2    | 3     | 4     | 5     | 6    | 7    | 8     | 9     | 10      | 11    | 12    |
|-----------|------|------|-------|-------|-------|------|------|-------|-------|---------|-------|-------|
| Lượng mưa | 95,6 | 70,8 | 128,3 | 381,0 | 157,3 | 33,8 | 61,3 | 157,5 | 448,8 | 1 366,5 | 226,4 | 786,6 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

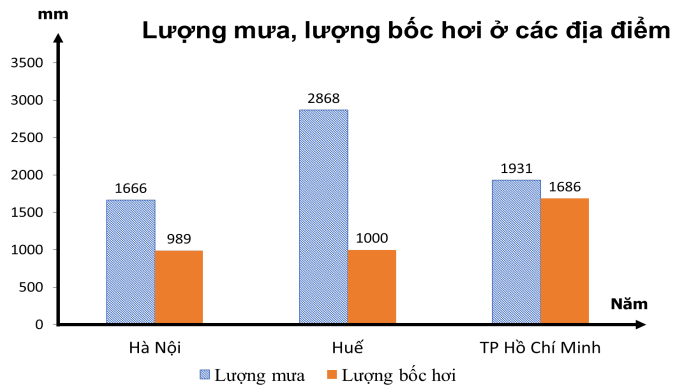
Căn cứ vào bảng số liệu, tính tổng lượng mưa của các tháng mưa nhiều ở Huế năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

**Câu 5:** Một đỉnh núi cao 2800m có nhiệt độ là 5°C. Vậy nhiệt độ tại chân núi đón gió là bao nhiêu °C. (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của °C)

**Câu 6:** Tại lưng chừng núi sườn đón gió ẩm (1000m) có nhiệt độ là 20°C, độ cao của đỉnh núi là 2500m. Vậy nhiệt độ ở chân núi sườn khuất gió là bao nhiêu °C. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C).

**Câu 7.** Năm 2021, diện tích đất tự nhiên của nước ta là 33 134,5 nghìn ha; diện tích rừng là 14,7 triệu ha. Tính độ che phủ rừng của nước ta năm 2021. (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

**Câu 8.** Cho biểu đồ sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết trị số cân bằng ẩm của thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

**Câu 9:** Biết tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử của dân số nước ta năm 2021 lần lượt là 15,7‰ và 6,4‰. Cho biết tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta năm 2021 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của %).

**Câu 10.** Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, dân số Việt Nam ước tính là 99 186 471 người, có 49 518 734 là nam giới. Vậy tỉ số giới tính của Việt Nam tính đến thời điểm trên là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của %).

**Câu 11.** Cho bảng số liệu:

**Số lao động có việc làm phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2020 và 2023**

(Đơn vị: Nghìn người)

| Khu vực                           | 2020     | 2023     |
|-----------------------------------|----------|----------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản | 17 724,6 | 13 815,4 |
| Công nghiệp – xây dựng            | 16 508,7 | 17 365,6 |
| Dịch vụ                           | 19 037,9 | 20 179,5 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết có tổng số lao động có việc làm nước ta năm 2023 so với năm 2010 giảm bao nhiêu nghìn người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn người).

**Câu 12.** Biết số dân thành phố Đà Nẵng năm 2024 là khoảng 1,3 triệu người diện tích là 1.285 km<sup>2</sup>. Cho biết mật độ dân số thành phố Đà Nẵng năm 2024 là bao nhiêu người/km<sup>2</sup> (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km<sup>2</sup>).

## B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

**Câu 1.** Giải thích tại sao miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông lạnh hơn và ẩm hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

**Câu 2.** Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lý đến sự phát triển kinh tế nước ta.

**Câu 3.** Nêu các giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên đất ở vùng đồng bằng nước ta.

**Câu 4.** Nêu giải pháp của chiến lược dân số ở nước ta hiện nay?

**Câu 5.** Nêu các hướng giải quyết việc làm ở nước ta?

-----HẾT-----